

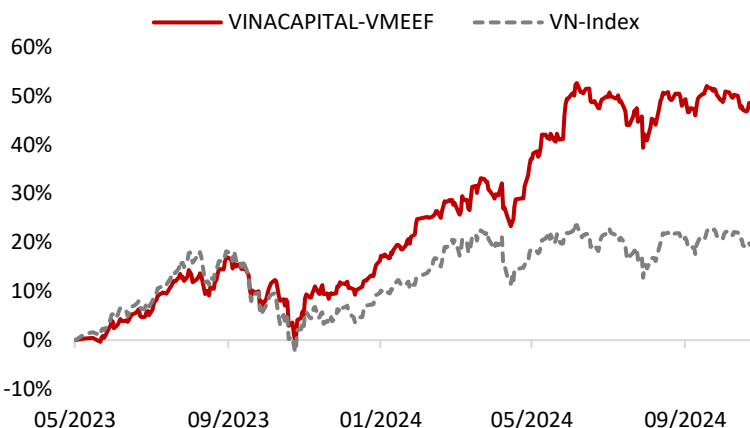
VINACAPITAL-VMEEF Chiến lược đầu tư

Quỹ tập trung xây dựng chiến lược nhằm đảm bảo danh mục đầu tư gồm các công ty được hưởng lợi trực tiếp từ các động lực phát triển kinh tế dài hạn của Việt Nam, và được mua vào ở mức giá hợp lý.

Do các động lực phát triển kinh tế dài hạn của Việt Nam gắn liền với quá trình hiện đại hóa đất nước, Quỹ ưu tiên đầu tư vào các công ty cung cấp sản phẩm, dịch vụ phục vụ nhu cầu sống và làm việc hiện đại của khách hàng.

Các công ty này bao gồm nhưng không giới hạn bởi các ví dụ sau: ngân hàng có sản phẩm mobile banking (dịch vụ ngân hàng trực tuyến) tiên tiến, doanh nghiệp phân phối các sản phẩm điện tử hàng đầu, chủ đầu tư bất động sản phục vụ tầng lớp trung/thượng lưu, các doanh nghiệp hỗ trợ ngành e-commerce, các công ty giải pháp phần mềm, và các công ty ứng dụng công nghệ nhằm nâng cao quy trình sản xuất.

Tăng trưởng NAV từ ngày thành lập



Dữ liệu trên là kết quả đầu tư trong quá khứ và không phản ánh hiệu quả đầu tư trong tương lai. Lợi nhuận đầu tư và vốn đầu tư sẽ thay đổi do đó Quý nhà đầu tư có thể lời hoặc lỗ khi bán chứng chỉ quỹ. Kết quả đầu tư hiện tại có thể cao hơn hoặc thấp hơn giá trị thể hiện ở trên.

Hiệu suất đầu tư của quỹ VMEEF

	VINACAPITAL-VMEEF	VN-Index
Tổng tài sản (tỷ VNĐ)	1,295.4	
Giá trị tài sản ròng/CCQ (VNĐ)	14,873.0	
Lợi nhuận tháng 10/2024 (%)	(1.5)	(1.8)
Lợi nhuận từ đầu năm 2024 (%)	31.4	11.9
Lợi nhuận kép trung bình 3 năm (%/năm)	-	-
Lợi nhuận kép trung bình 5 năm (%/năm)	-	-
Lợi nhuận kép trung bình hằng năm từ khi thành lập (%/năm)	30.7	13.1
Lợi nhuận từ ngày thành lập (%)	48.8	20.0

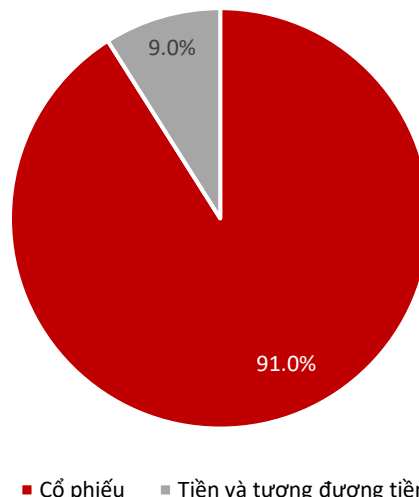
(Giá trị tài sản ròng của quỹ đã trừ đi các chi phí vận hành và phí quản lý)

Bộ phận Quan hệ Nhà đầu tư: irwm@vinacapital.com

Tel: +84 28 38 27 85 35

Phân bổ tài sản

% Giá trị tài sản ròng



Thông tin quỹ

Ngày thành lập	04/05/2023
Phí quản lý	1.75%/năm
Phí phát hành	0%
Phí mua lại	2.0% < 12 tháng 1.5% >= 12 tháng 0.5% >= 24 tháng
Thuế thu nhập cá nhân	0.1%
Ngân hàng Giám sát và Lưu ký	Ngân hàng Standard Chartered Việt Nam
Công ty kiểm toán	PwC Việt Nam
Tần suất giao dịch	Hàng ngày, Từ thứ Hai đến thứ Sáu
Chỉ số tham chiếu	VN-Index

Chỉ số danh mục cổ phiếu

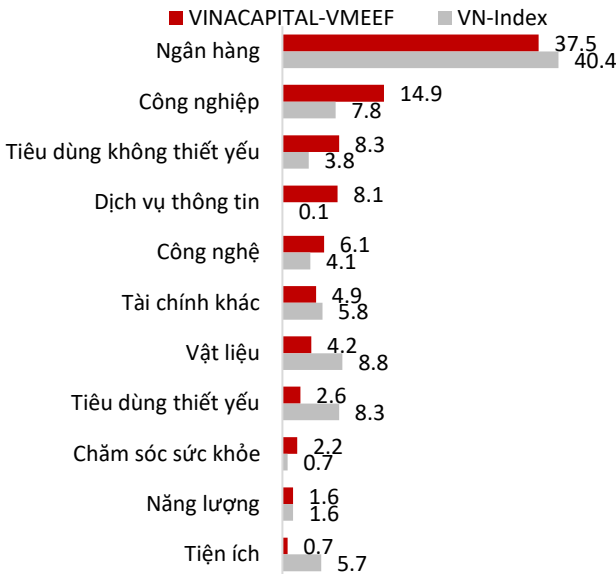
	VINACAPITAL-VMEEF	VN-Index
Chỉ số P/E 2024 (x)	11.5	12.7
Chỉ số P/B 2024 (x)	2.0	1.8
Chỉ số ROE 2024 (%)	17.1	14.4
Tỷ suất cổ tức (%)	2.6	3.0
Vòng quay danh mục (%)	35.6	-
Hệ số Sharpe	1.5	0.6
Số lượng cổ phiếu	24	411

Nguồn: dự báo của VinaCapital

Phân bổ theo ngành

Cập nhật thị trường và quỹ VINACAPITAL-VMEEF

% Giá trị tài sản ròng



CẬP NHẬT THỊ TRƯỜNG

Trong tháng 10/2024, chỉ số VN-Index giảm 1,8% về 1.264,5 điểm, kéo mức tăng của thị trường chứng khoán (TTCK) Việt Nam từ đầu năm về còn 11,9%.

TTCK trong tháng 10 bị tác động bởi tỷ giá và những yếu tố khó đoán định trong cuộc bầu cử Tổng thống Mỹ. Sau khi suy yếu vào tháng 9 do Dự trữ Liên bang Mỹ (FED) cắt giảm lãi suất 50 điểm cơ bản, DXY đã mạnh lên trong tháng 10 nhờ dữ liệu kinh tế tích cực của Mỹ và khả năng Ngân hàng Trung Ương Châu Âu (ECB) cắt giảm lãi suất nhanh hơn với quy mô lớn hơn. Theo đó, đồng VND mất giá khoảng 3% trong tháng 10 so với đồng USD.

Thanh khoản của TTCK vẫn ở mức thấp trong nhiều tháng qua. Giá trị giao dịch trung bình mỗi ngày đạt 17,8 nghìn tỷ đồng trong tháng 10, tính trên cả 3 sàn, gần như đi ngang so với tháng trước. Khối ngoại bán ròng 11 nghìn tỷ đồng trong tháng 10, trong đó có giao dịch của cổ đông nước ngoài lớn của VIB bán khoảng 10% cổ phần của VIB, tương đương 5,4 nghìn tỷ đồng.

Các doanh nghiệp niêm yết đã công bố kết quả kinh doanh của quý 3/2024. Tổng lợi nhuận ròng quý 3 của các doanh nghiệp trên cả 3 sàn tăng 20% so với cùng kỳ năm trước, nhìn chung đạt kỳ vọng của thị trường, ngoại trừ vài ngân hàng và một số công ty trong lĩnh vực xuất khẩu và năng lượng có phần kém hơn kỳ vọng. Cả ngành ngân hàng đạt tăng trưởng lợi nhuận 18% so với cùng quý năm trước nhưng giảm 8% so với quý trước, chủ yếu do biên lãi cho vay (NIM) giảm do chính sách hỗ trợ khách hàng và cạnh tranh giữa các ngân hàng. Khối phi ngân hàng đạt tăng trưởng lợi nhuận 22% so với cùng kỳ năm trước và 10% so với quý trước, một kết quả tương đối đáng khích lệ.

Danh mục đầu tư lớn

Cổ phiếu	Ngành	% Giá trị tài sản ròng
ACB	Ngân hàng	9.4
VCB	Ngân hàng	8.7
FOX	Dịch vụ thông tin	8.1
FPT	Công nghệ	6.1
VIB	Ngân hàng	4.7
CTG	Ngân hàng	4.6
MWG	Tiêu dùng không thiết yếu	4.6
BVH	Tài chính khác	4.3
GMD	Công nghiệp	4.3
MBB	Ngân hàng	4.1

CẬP NHẬT QUỸ VÀ TRIỂN VỌNG ĐẦU TƯ

Giá trị đơn vị tài sản ròng của VINACAPITAL-VMEEF giảm 1,5% trong tháng 10, so với mức giảm 1,8% của VN-Index. Trong khi nhóm ngân hàng có diễn biến không tích cực trong tháng 10 do những thách thức vĩ mô, các trụ cột chính khác trong danh mục đầu tư (công nghệ thông tin và truyền thông, gọi tắt là ICT) có diễn biến tích cực hơn.

Khi đánh giá kết quả kinh doanh quý 3 của các công ty trong danh mục, chúng tôi nhận thấy các công ty cung cấp cơ sở hạ tầng thiết yếu trong nền kinh tế (ví dụ: cảng biển, nhà ga hàng hóa hàng không, khu công nghiệp, viễn thông và tiện ích) có kết quả kinh doanh đạt kỳ vọng, trong khi nhóm công ty trong các lĩnh vực khác gặp phải những thách thức ngắn hạn đối với chi phí hoạt động, khiến lợi nhuận ròng giảm nhiều hơn dự kiến. Đối với các doanh nghiệp chủ yếu phục vụ tiêu dùng nội địa như tài chính hay tiêu dùng, áp lực về chi phí hoạt động xuất phát từ sự gia tăng cạnh tranh trong bối cảnh tiêu dùng nội địa còn trầm lắng (cộng thêm ảnh hưởng tiêu cực từ cơn bão Yagi đầu tháng 9), và, trong một số trường hợp, còn có các vấn đề khác ở phía nguồn cung. Đối với các doanh nghiệp chủ yếu phục vụ thị trường xuất khẩu, áp lực về chi phí hoạt động xuất phát từ chi phí vận chuyển tăng cao (do ảnh hưởng căng thẳng địa chính trị).

Mặc dù chúng tôi đánh giá những áp lực chi phí nêu trên là những thách thức ngắn hạn và không ảnh hưởng đến triển vọng dài hạn của toàn danh mục (với ROE tổng thể toàn danh mục ổn định ở mức 17-18%), chúng tôi muốn nêu bật cổ phiếu của Tập Đoàn Bảo Việt (BVH) trong báo cáo tháng này. Đây là một cổ phiếu nằm trong top 10 các cổ phiếu lớn nhất trong danh mục, và là một ngoại lệ khác biệt với các xu hướng nêu trước đó. Mặc dù phải đối mặt với tiêu dùng nội địa trầm lắng và yêu cầu bồi thường gia tăng từ cơn bão Yagi trong quý 3 năm 2024, BVH đã công bố mức tăng trưởng thu nhập trong quý 3 năm 2024 và 9 tháng 2024 lần lượt là 24% và 14% so với cùng kỳ năm trước, vượt kỳ vọng thị trường. Ngoài kết quả kinh doanh tích cực trong ngắn hạn, chúng tôi nhắc lại quan điểm của mình rằng BVH đang bị định giá thấp đáng kể, dù có nhiều động lực tích cực trong ngắn hạn và triển vọng tăng trưởng bền vững trong dài hạn. Các nhà đầu tư có thể xem lại báo cáo tháng 6 của quỹ để có cái nhìn chi tiết hơn về cổ phiếu này.

Lợi nhuận hằng tháng

	T1	T2	T3	T4	T5	T6	T7	T8	T9	T10	T11	T12	LN từ đầu năm
2023	-	-	-	-	0.4%	4.3%	8.5%	0.8%	-4.1%	-9.0%	9.5%	3.5%	13.2%
2024	5.7%	7.1%	3.7%	-2.9%	9.4%	4.5%	0.0%	2.0%	0.4%	-1.5%			31.4%

Thông tin quan trọng

Những thông tin trên đây do Công ty Cổ phần Quản lý Quỹ VinaCapital ("Công ty") soạn thảo và/hoặc có thể được cập nhật, sửa đổi, điều chỉnh và xác minh thêm mà không cần phải thông báo. Thông tin trên không tạo thành và/hoặc hình thành nên một phần của bất kỳ chào bán nào hoặc đề nghị mua hoặc đăng ký mua bất kỳ chứng khoán nào cũng như không tạo thành căn cứ hoặc liên quan đến hoặc coi như là sự dẫn dụ tham gia vào bất kỳ hợp đồng hoặc cam kết dưới bất kỳ hình thức nào. Đối với những thông tin dự báo dựa trên việc ước tính và/hoặc ý kiến của Công ty tại thời điểm thông tin được đưa ra, Công ty sẽ không có nghĩa vụ cập nhật và/hoặc chỉnh sửa nếu các tình huống có thay đổi.